SAO Y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP Hà Nội
Giờ ký: 22/07/2026 10:09:38

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 80/2026/NQ-HĐND	*Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia phát triển kinh tế trên địa bàn thành phố Hà Nội

(thực hiện điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Xét Tờ trình số 302/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia phát triển kinh tế trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 108/BC-BVHXH ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo tiếp thu, giải trình số 326/BC-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Văn bản số 3529/UBND-TH ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhan dân thành phố Hà Nội về việc báo cáo tiếp thu, giải trình thảo luận Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

Thành phố về các nội dung trình kỳ họp thứ 5 Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia phát triển kinh tế trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách phát triển sản phẩm dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia phát triển kinh tế trên địa bàn thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a khoản 2 Điều 27 Luật Thủ đô).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người cao tuổi;

2. Người lao động cao tuổi;

3. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố;

4. Các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, cơ sở cung cấp dịch vụ hỗ trợ, dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi; và các cơ sở do người cao tuổi làm chủ trên địa bàn Thành phố;

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Người lao động cao tuổi là công dân Việt Nam đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định của Bộ Luật lao động, có nhu cầu và đủ sức khỏe làm việc.

2. Dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi là các hoạt động chuyên biệt về chăm sóc sức khỏe, chăm sóc dài hạn, dưỡng lão, phục hồi chức năng, hỗ trợ sinh hoạt, chăm sóc tinh thần và các dịch vụ phù hợp với nhu cầu của người cao tuổi.

3. Dịch vụ chăm sóc người cao tuổi ban ngày là hoạt động chăm sóc, hỗ trợ bán trú cho người cao tuổi trong thời gian ban ngày tại cộng đồng hoặc cơ sở chuyên biệt, không lưu trú qua đêm, bao gồm: chăm sóc sức khỏe, tư vấn dinh dưỡng, phục hồi chức năng, sinh hoạt văn hóa, hỗ trợ tâm lý, vận động thể chất, chăm sóc bán trú.

4. Cơ sở chăm sóc người cao tuổi (bao gồm cơ sở chăm sóc ban ngày, tại nhà, kết hợp nghỉ dưỡng) là các cơ sở được thành lập đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành, bao gồm các loại hình: Cơ sở trợ giúp xã hội hoạt động theo Luật Người cao tuổi; Cơ sở y tế có chức năng dưỡng lão, phục hồi

chức năng hoặc chăm sóc giảm nhẹ hoạt động theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng, Câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng theo Luật Dân số; Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công.

5. Sản phẩm, dịch vụ phục vụ người cao tuổi là sản phẩm, dịch vụ được thiết kế, sản xuất, kinh doanh nhằm hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, bảo đảm an toàn, nâng cao chất lượng cuộc sống và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người cao tuổi.

6. Cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi là tổ hợp y tế/Khu phức hợp y tế, Bệnh viện đa khoa có khoa "Lão khoa", Viện dưỡng lão, Cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe lưu động/tại nhà được thành lập và hoạt động hợp pháp nhằm cung cấp dịch vụ y tế, điều dưỡng, phục hồi chức năng, chăm sóc giảm nhẹ và hỗ trợ đời sống tinh thần chuyên biệt, phù hợp với đặc điểm thể chất và nhu cầu của người cao tuổi.

7. Người cao tuổi khởi nghiệp là người cao tuổi thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh hoặc thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh, đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện chính sách

1. Việc thực hiện ưu đãi, hỗ trợ phải bảo đảm:

a) Công khai, minh bạch, đúng đối tượng, nội dung và mức ưu đãi theo Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 và pháp luật chuyên ngành;

b) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới y tế, không gian đô thị, quỹ đất và định hướng phát triển an sinh xã hội bền vững của Thủ đô và Vùng Thủ đô;

c) Phù hợp khả năng cân đối ngân sách thành phố Hà Nội;

d) Không trùng lặp chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

2. Các cơ sở thụ hưởng chính sách ưu đãi phải ưu tiên phục vụ Nhân dân Thủ đô và áp dụng giảm giá dịch vụ cho đối tượng chính sách, người cao tuổi cô đơn, mắc bệnh hiểm nghèo; cam kết sử dụng nguồn lực đúng mục đích, nếu vi phạm sẽ bị xử lý và thu hồi theo quy định.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạo môi trường và điều kiện để người cao tuổi tham gia hoạt động phát triển kinh tế.

4. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng người lao động cao tuổi phù hợp với đặc điểm thể chất, sức khỏe của người cao tuổi theo quy định của Bộ luật Lao động. Tuyệt đối không lạm dụng hoặc bố trí công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

5. Trường hợp cùng một dự án đáp ứng điều kiện hưởng nhiều chính sách ưu đãi khác nhau thì được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi có lợi nhất theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CHĂM SÓC, PHỤC VỤ NGƯỜI CAO TUỔI

Điều 5. Đầu tư phát triển sản phẩm, dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi

1. Thành phố ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống cơ sở công lập chăm sóc, phục vụ người cao tuổi theo quy hoạch và khả năng cân đối ngân sách, bao gồm các nội dung sau:

a) Ưu tiên bố trí quỹ đất để xây dựng, mở rộng cơ sở trợ giúp xã hội công lập, cơ sở chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; xem xét sử dụng quỹ nhà, đất, trụ sở công dôi dư theo quy định của pháp luật để phát triển các cơ sở chăm sóc, phục vụ người cao tuổi;

b) Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác chăm sóc, phục vụ người cao tuổi;

c) Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm công tác chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng và công tác xã hội đối với người cao tuổi;

d) Khuyến khích các cơ sở công lập phát triển các loại hình dịch vụ chăm sóc, phục vụ người cao tuổi phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và nhu cầu của người dân theo quy định của pháp luật;

đ) Việc đầu tư, hỗ trợ quy định tại khoản này được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và trong phạm vi khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

2. Câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng, Cơ sở, Điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng được hưởng chính sách sau:

a) Hằng năm, ngân sách cấp xã bố trí hỗ trợ tối thiểu 50 triệu đồng/Cơ sở, Điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng; tối thiểu 20 triệu đồng/Câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng do Hội Người cao tuổi cấp xã thành lập.

Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ điều kiện thực tế và nhu cầu của người cao tuổi trên địa bàn để tổ chức hoặc bố trí tối thiểu 01 điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bố trí địa điểm sẵn có của xã là trạm y tế xã hoặc điểm trạm y tế xã hoặc Nhà văn hóa hoặc địa điểm phù hợp khác để tổ chức Điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày tại cộng đồng; bố trí địa điểm phù hợp để tổ chức hoạt động câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng; hỗ trợ, cho mượn địa điểm để tổ chức hoạt động câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng do các tổ chức khác thành lập;

3. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định cụ thể về tiêu chí thành lập, cơ chế vận hành và phương thức hoạt động của các cơ sở, điểm chăm sóc người cao tuổi ban ngày và câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng, làm căn cứ áp dụng các chính sách ưu đãi theo quy định.

Điều 6. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ, khuyến khích đầu tư phát triển sản phẩm, dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

1. Các mô hình chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi ngoài công lập được khuyến khích đầu tư:

a) Tổ hợp y tế/Khu phức hợp y tế: phù hợp quy hoạch mạng lưới phát triển của ngành y tế; có bệnh viện chuyên khoa/khu vực chuyên biệt phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh, các dịch vụ phục vụ đối tượng là người cao tuổi; đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện, tiêu chí về quy mô của hình thức tổ chức cơ sở khám, chữa bệnh là bệnh viện theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hoá do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

b) Bệnh viện đa khoa: phù hợp quy hoạch mạng lưới phát triển của ngành y tế, có "lão khoa", các dịch vụ phục vụ đối tượng là người cao tuổi; đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của hình thức tổ chức cơ sở khám, chữa bệnh là bệnh viện theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hoá do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

c) Viện dưỡng lão và Trung tâm chăm sóc người cao tuổi chuyên biệt: phù hợp với quy hoạch mạng lưới phát triển của ngành y tế; đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cận lâm sàng, cơ sở kỹ thuật phục hồi chức năng theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh; thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hoá do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

d) Cơ sở tư vấn, phục hồi chức năng, cơ sở chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc tại nhà; Điểm chăm sóc ban ngày (Cơ sở cung cấp dịch vụ bán trú (y tế cơ bản, phục hồi chức năng, tương tác xã hội) trong ngày, giúp người già không bị cô lập);

đ) Trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ phục vụ người cao tuổi;

e) Mô hình du lịch y tế, du lịch nghỉ dưỡng và du lịch chăm sóc sức khỏe dành cho người cao tuổi.

2. Hình thức cơ sở cung cấp sản phẩm phục vụ người cao tuổi được khuyến khích đầu tư:

a) Nghiên cứu, sản xuất trang thiết bị y tế gia đình, công nghệ và dụng cụ hỗ trợ phục hồi chức năng chuyên biệt cho người cao tuổi;

b) Sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng, dinh dưỡng y học chuyên khoa lão khoa;

c) Cung ứng ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) và Internet vạn vật (IoT) trong quản lý sức khỏe, cảnh báo an toàn từ xa cho người cao tuổi;

d) Đầu tư phát triển nhà ở, công trình và môi trường sống thân thiện với người cao tuổi;

đ) Phát triển các sản phẩm tài chính, bảo hiểm, ngân hàng và dịch vụ hỗ trợ người cao tuổi;

e) Nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo phục vụ người cao tuổi;

g) Ngành, nghề khác do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phù hợp với yêu cầu về chăm sóc, phục vụ người cao tuổi trong từng giai đoạn.

3. Phương thức đầu tư phát triển sản phẩm, dịch vụ chăm sóc sức khoẻ người cao tuổi được khuyến khích:

a) Doanh nghiệp và nhà đầu tư trong nước đầu tư trực tiếp xây dựng, trực tiếp quản lý sau đầu tư các dự án có sử dụng đất;

b) Đầu tư hợp tác công - tư; tài trợ hợp pháp, đóng góp của cộng đồng và khai thác hợp lý tài sản công theo quy định pháp luật.

4. Các hình thức hỗ trợ, khuyến khích:

a) Được xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét áp dụng các cơ chế đầu tư thí điểm, đặc thù, "triển khai ngay", lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt, rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan;

b) Được miễn hoặc hỗ trợ 100% phí, lệ phí đối với các khoản phí, lệ phí khi đăng ký thành lập, cấp giấy phép hoạt động theo quy định pháp luật;

c) Được vay vốn với mức lãi suất ưu đãi vay vốn từ Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội bằng lãi suất tối thiểu do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành. Trình tự, thủ tục vay vốn, cơ chế kiểm soát rủi ro tín dụng thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Quỹ; được tiếp cận nguồn vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định của pháp luật;

d) Được hỗ trợ tối đa 50% kinh phí đầu tư ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, bao gồm: ứng dụng trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), công nghệ số và các công nghệ mới phù hợp với nhu cầu chăm sóc, phục vụ người cao tuổi.

Danh mục công nghệ ưu tiên phát triển và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết trong khả năng cân đối ngân sách của Thành phố;

đ) Được ưu tiên quy hoạch, bố trí quỹ đất phù hợp cho các cơ sở chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật. Ưu tiên bố trí quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước được giao quản lý, trụ sở công dôi dư để thu hút các dự án đầu tư trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; được xem xét cho phép tổ chức, cá nhân thuê trụ sở công dôi dư và công trình thuộc sở hữu nhà nước để cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi theo quy định;

e) Được xem xét, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 47/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Mục 2
CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH VÀ HỖ TRỢ NGƯỜI CAO TUỔI THAM GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Điều 7. Hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng người lao động cao tuổi

1. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng người lao động cao tuổi được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết 48/2026/NQ-HĐND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về hỗ trợ doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Được ưu đãi lãi suất vay vốn chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động là người cao tuổi trở lên có ký kết hợp đồng lao động thời hạn tối thiểu từ 01 năm trở lên. Mức lãi suất áp dụng: Bằng lãi suất cho vay đối với đối tượng là hộ nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 11 năm 2026 của HĐND thành phố Hà Nội.

3. Được hỗ trợ tối đa 50% chi phí mua bảo hiểm tai nạn tự nguyện cho người lao động là người cao tuổi đang làm việc tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Mỗi người lao động chỉ được hỗ trợ 01 hợp đồng bảo hiểm/năm.

4. Điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ, bao gồm:

a) Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh trên địa bàn Thành phố; kê khai, nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác tại Thành phố;

b) Có tỷ lệ lao động là người cao tuổi cư trú trên địa bàn Thành phố chiếm từ 30% tổng số lao động trở lên, ký hợp đồng lao động thời hạn từ 01 năm trở lên;

c) Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc chủ sử dụng lao động không đang trong thời gian bị xử lý vi phạm hành chính hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

d) Giao Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn định kỳ kiểm tra đột xuất công tác an toàn lao động, bảo đảm không có tình trạng lạm dụng, sử dụng người cao tuổi làm việc quá sức hoặc trong môi trường độc hại, nguy hiểm.

Điều 8. Chính sách đặt hàng dịch vụ kết nối việc làm

Tổ chức dịch vụ việc làm công thực hiện nhiệm vụ theo hình thức đặt hàng của Thành phố dành cho người cao tuổi được áp dụng đơn giá đặt hàng cao hơn 20% so với mức đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với tổ chức dịch vụ việc làm công do Uỷ ban nhân dân Thành phố quyết định nhằm nâng cao hiệu quả kết nối việc làm cho người cao tuổi.

Điều 9. Chính sách hỗ trợ người cao tuổi khởi nghiệp, làm chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh

1. Thành phố khuyến khích, hỗ trợ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người cao tuổi khởi nghiệp, làm chủ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, doanh nghiệp xã hội; phát huy năng lực, kinh nghiệm, tri thức và uy tín của người cao tuổi tham gia phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô.

2. Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh do người cao tuổi thành lập trong thời gian 05 năm đầu kể từ khi thành lập được ưu tiên tiếp cận các chương trình, đề án, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp của Thành phố theo quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố quy định cụ thể mức hỗ trợ cao hơn quy định của pháp luật đối với những nội dung sau:

a) Tư vấn pháp lý, tư vấn thành lập và tổ chức hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và doanh nghiệp xã hội;

b) Hỗ trợ xây dựng, phát triển, đăng ký và bảo hộ thương hiệu, nhãn hiệu, quyền sở hữu trí tuệ;

c) Hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số, tiếp cận và mở rộng thị trường.

3. Người cao tuổi tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao năng lực quản trị sản xuất, kinh doanh được hỗ trợ 01 lần tối đa bằng 50% kinh phí khóa học nhưng không quá 10 triệu đồng/người/khóa học tại các cơ sở đào tạo, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc công nhận.

4. Dự án khởi nghiệp do người cao tuổi làm chủ thuộc danh mục ngành, nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định được miễn, giảm tiền thuê trụ sở công dôi dư, công trình thuộc sở hữu nhà nước, cơ sở hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo do Thành phố quản lý hoặc được xem xét hỗ trợ một phần kinh phí thuê địa điểm sản xuất, kinh doanh theo khả năng cân đối ngân sách Thành phố.

5. Người cao tuổi có trình độ chuyên môn cao, chuyên gia, nhà khoa học, nhà giáo, bác sĩ, kiến trúc sư, luật sư và các đối tượng có chuyên môn, kỹ năng đặc biệt được ưu tiên khai thác, sử dụng hạ tầng nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, hệ thống cơ sở dữ liệu và các hạ tầng kỹ thuật khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tư vấn, đào tạo, giảng dạy và phát triển sản phẩm phục vụ cộng đồng theo quy định.

6. Thành phố ưu tiên áp dụng cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc khoán sản phẩm khoa học công nghệ, đề án tư vấn phản biện chất lượng cao đối với các chuyên gia, nhà khoa học, nghệ nhân là người cao tuổi có công trình đóng góp cho sự phát triển của Thủ đô.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả triển khai và các vướng mắc phát sinh;

b) Ban hành văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết về tiêu chí, điều kiện, mức ưu đãi, hỗ trợ cụ thể và trình tự, thủ tục thực hiện việc ưu đãi, hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này;

c) Thực hiện các quy định tại điểm d, đ khoản 3 và khoản 5 Điều 33 của Luật Thủ đô trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết này; Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội làm đầu mối phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong Vùng Thủ đô để xây dựng mạng lưới kết nối cung - cầu lao động lớn tuổi và chia sẻ mô hình dịch vụ dưỡng lão sinh thái liên vùng;

d) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và trách nhiệm giải trình trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết này, bảo đảm việc tổ chức thực hiện các chính sách đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, không để xảy ra trục lợi chính sách. Thành phố thực hiện đặt hàng xây dựng, quản lý và tích hợp toàn bộ "Hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử về người cao tuổi và các cơ sở chăm sóc" vào Trung tâm dữ liệu chung của Thành phố nhằm phục vụ công tác dự báo xu hướng già hóa dân số và giám sát thực hiện chính sách.

đ) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thường xuyên rà soát, đánh giá sự phù hợp của Nghị quyết này với quy định mới của pháp luật và yêu cầu của thực tiễn, kịp thời xây dựng, trình Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế, chính sách phát triển hoạt động đầu tư kinh doanh sản phẩm, dịch vụ phục vụ nhu cầu của người cao tuổi và hỗ trợ, khuyến khích sử dụng lao động là người cao tuổi, gắn với phát triển đô thị bền vững, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô và vùng Thủ đô.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các tổ chức chính trị - xã hội và Hội Người cao tuổi Thành phố phối hợp tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2026-2031, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Ủy ban Văn hóa- Xã hội của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật tư pháp của Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Các Ban Đảng Thành ủy;
- Thường trực: HĐND-UBND-UBMTTQVN Thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND; UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm truyền thông dữ liệu và công nghệ số TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phùng Thị Hồng Hà